

Số: 109/2021/QĐST-DS

Quận 10, ngày 25 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v yêu cầu tuyên bố
một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Như Nhiên.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Quỳnh Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Hồ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 349/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2020, về việc: “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2021/QĐMPH-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1964 (bà Dung đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt bà).

Địa chỉ: Số 158 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 158 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/11/2020, đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29/01/2021 và bản tự khai ngày 29/01/2021, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Bích D trình bày:

Bà là em ruột của ông Nguyễn Văn H. Ba của bà tên là Nguyễn Văn C (đã chết năm 1995), mẹ của bà tên là Vũ Thị T (đã chết năm 1979). Ba mẹ của bà có

tất cả sáu người con, bao gồm: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1959; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962 (đã chết năm 1993); bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1967. Năm 1995, bà H, bà T bỏ nhà đi biệt tích. Năm 2002, ông T cũng bỏ nhà đi biệt tích, không biết đi đâu, cho đến nay bà không có tin tức gì về bà H, bà T và ông T.

Ông H khi sinh ra là đứa trẻ bình thường. Đến khoảng năm 1986, ông H có biểu hiện hoang tưởng, rối loạn tâm thần. Gia đình đã đưa ông H đi khám bệnh, bác sĩ chẩn đoán ông H mắc bệnh tâm thần phân liệt. Hiện nay, ông H vẫn đang được điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện Tâm thần cơ sở 2 Lê Minh Xuân. Ông H không có vợ, con.

Nay bà D cần thực hiện thủ tục kê khai di sản thừa kế, nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự như sau:

1. Yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Yêu cầu Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị Bích D là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H, đồng thời xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích D: Tuyên bố ông Nguyễn Văn H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà D là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích D, xác định đây là việc dân sự: “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”. Người bị yêu cầu cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/11/2020, bà Nguyễn Thị Bích D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H mất năng lực hành vi dân sự. Tại đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 29/01/2021, bà Nguyễn Thị Bích D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Xét việc thay đổi yêu cầu của bà D là sự tự nguyện và yêu cầu của bà D là cùng một loại việc dân sự, nên Tòa án chấp nhận.

Căn cứ Trích lục khai sinh bà Nguyễn Thị Bích D của Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp số 2758/TLKS-BS ngày 24/9/2019 và bản sao Giấy khai sinh ông Nguyễn Văn H của Ủy ban nhân dân Quận 1 cấp số 511 ngày 28/02/2015, có cơ sở xác định bà D là em ruột của ông H, nên việc bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 110/KLGD ngày 20/01/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Ông Nguyễn Văn H bị bệnh: *«Tâm thần phân liệt thể di chứng tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.51-ICD10). Đang sự có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi»*. Xét thấy ông H là người thành niên, do tình trạng thể chất, tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự, theo yêu cầu của bà D, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự: Tuyên bố ông Nguyễn Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Về chỉ định người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H:

Căn cứ Giấy chứng tử ông Nguyễn Văn C của Ủy ban nhân dân Phường 6 Quận 10 cấp số 3/95, quyển số 1, ngày 23/01/1995; Giấy chứng tử bà Vũ Thị T của Ủy ban nhân dân Quận 10 cấp số 10, quyển số 01, ngày 14/3/1984, có cơ sở xác định ba của ông H đã chết năm 1995 và mẹ của ông H đã chết năm 1979.

Căn cứ văn bản cung cấp thông tin nhà, đất số 385/CNQ10 ngày 03/3/2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Quận 10, theo Đơn xin thừa kế di sản (và hợp thức hóa nhà) xác nhận số 43/SV2/87 ngày 13/3/1987 của Phòng Xây dựng Quận 10 chứng nhận số 069/HTH ngày 16/3/1987 thể hiện ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị T có tất cả sáu người con, bao gồm: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1959; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960; ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962; bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1967.

Căn cứ Giấy chứng tử ông Nguyễn Văn T của Ủy ban nhân dân Phường 6 Quận 10 cấp số 39, quyển số 01/2003, ngày 16/9/2003, có cơ sở xác định ông T đã chết năm 1993. Căn cứ kết quả xác minh ngày 11/3/2021 của Công an Phường 6 Quận 10, thì bà Nguyễn Thị Bích H, bà Nguyễn Thị Bích T, ông Nguyễn Văn T1 đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú từ năm 2002 đến nay không có tin tức.

Căn cứ xác nhận ngày 23/3/2021 của Bệnh viện Tâm thần cơ sở 2 Lê Minh Xuân và trình bày của bà D, thì hiện nay ông H vẫn còn đang điều trị bệnh tại bệnh viện, chưa đủ nhận thức, năng lực thể hiện ý chí của mình.

Xét thấy ba, mẹ của ông H đã chết. Ông H không có vợ, con. Người thân thích của ông H hiện nay chỉ có em ruột là bà Nguyễn Thị Bích D đang trực tiếp chăm sóc cho ông H. Bà D đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ vào khoản 4 Điều 54 của Bộ luật Dân sự: *“Trừ trường hợp áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này, người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định trong số những người giám hộ quy định tại Điều 53 của Bộ luật này. Trường hợp không có người giám hộ theo quy định trên, Tòa án chỉ định người giám hộ hoặc đề nghị một pháp nhân thực hiện việc giám hộ”*, Tòa án chỉ định bà Nguyễn Thị Bích D là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H.

- Về quyền, nghĩa vụ của người giám hộ và quản lý tài sản của người được giám hộ:

Bà Nguyễn Thị Bích D thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ, quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại các Điều 57, Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Bích D chịu lệ phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 376; Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47; Điều 49; khoản 4 Điều 54; Điều 57; Điều 58 và Điều 59 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích D:

1. Tuyên bố ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú tại số 158 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Bà Nguyễn Thị Bích D là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H có các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

Bà D có nghĩa vụ chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho ông H; đại diện cho ông H trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông H.

Bà D có quyền sử dụng tài sản của ông H để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của ông H; có quyền đại diện cho ông H trong việc xác lập, thực

hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông H.

Người giám hộ có trách nhiệm quản lý tài sản của người được giám hộ như tài sản của chính mình; được thực hiện giao dịch dân sự liên quan đến tài sản của người được giám hộ vì lợi ích của người được giám hộ. Người giám hộ không được đem tài sản của người được giám hộ tặng, cho người khác. Các giao dịch dân sự giữa người giám hộ với người được giám hộ có liên quan đến tài sản của người được giám hộ đều vô hiệu, trừ trường hợp giao dịch được thực hiện vì lợi ích của người được giám hộ và có sự đồng ý của người giám sát việc giám hộ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Bích D chịu lệ phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà D nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0049750 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Bích D đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Nguyễn Thị Bích D có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Như Nhiên